

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/DS-ST

Ngày: 17-02-2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng
góp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ba

Bà Lê Thị Ngọc Ánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thơm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Huỳnh Thanh Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 252/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXX-ST ngày 17 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Hồng L**, sinh năm 1975;

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị **Huỳnh Hoàng P**, sinh năm 1985 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số 117/9 Hoàng V, Phường 5, thành phố X, tỉnh Tiền Giang.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 02/6/2021)

Bị đơn: Chị **Phan Phạm Thái Hồng N (Tên thường gọi A)**, sinh năm 1973 (xin vắng mặt);

Anh **Đỗ Kim M**, sinh năm 1971 (xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/6/2021 của nguyên đơn Phạm Thị Hồng L và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện ủy quyền của nguyên đơn là chị Huỳnh Hoàng P trình bày:

Chị Phạm Thị Hồng L là hội viên do chị Phan Phạm Thái Hồng N (Tên thường gọi là A) làm đầu thảo. Chị L tham gia dây hội của chị N như sau:

Dây hội 2.000.000đồng, khởi hội ngày 10/12/2018, dây hội này có 20 phần, chị L tham gia 01 phần, mỗi tháng khai một lần. Hội đóng hết kỳ thứ 19 thì ngừng. Tổng cộng dây hội này chị N còn nợ chị L số tiền là 1.600.000đồng x 19 phần = 30.400.000đồng.

Sau đó, khoảng tháng 02/2020 chị N có trả cho chị L 10.400.000đồng, còn nợ lại 20.000.000đồng và chị N có viết biên nhận kèm theo.

Trong thời gian chị N làm chủ hội nhiều năm, chồng của chị N là anh Đỗ Kim M đều biết việc thu góp hội. Đồng thời anh M không có đi làm, mọi thu nhập của chị N là dùng vào việc chung của gia đình, anh M cũng biết việc chị N làm chủ hội nên trách nhiệm này là trách nhiệm liên đới của hai vợ chồng. Do không thỏa thuận được với chị N về việc thanh toán tiền hội nên chị L khởi kiện yêu cầu chị Phan Phạm Thái Hồng N (A) và chồng là anh Đỗ Kim M có trách nhiệm liên đới trả cho chị L tổng số tiền hội còn nợ là 20.000.000đồng. Yêu cầu trả khi án có hiệu lực pháp luật.

- Theo Bản tự khai ngày 29/11/2021 bị đơn chị Phan Phạm Thái Hồng N trình bày: Chị N tên thường gọi ở nhà là A, chồng chị là anh M tên thường gọi là K. Chị L có tham gia một dây hội 2.000.000đồng, khai ngày 10/12/2018, gồm 20 phần, chị L tham gia một phần, chị L đã đóng được 19 tháng x 1.600.000đồng = 30.400.000đồng. Chị N đã trả cho chị L được 10.400.000đồng, hiện còn nợ lại chị L 20.000.000đồng. Chị N đồng ý trả cho chị L số tiền 20.000.000đồng.

- Tại Biên bản hòa giải ngày 23/12/2021 và tại Bản tự khai bị đơn anh Đỗ Kim M trình bày:

Anh M là chồng của chị Phan Phạm Thái Hồng N (tên thường gọi A). Việc tổ chức hội của chị N thì anh biết nhưng anh không rõ chơi với ai và bao nhiêu dây hội. Kinh tế gia đình thì ai có tiền người đó lo, anh làm thợ mộc, phụ xe. Do đó anh M không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị L.

* Ý kiến của chị P: Chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của chị L, và không đồng ý theo ý kiến của anh M.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung giải quyết vụ án Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Thị Hồng L về việc yêu cầu bị đơn Phan Phạm Thái Hồng C và Đỗ Kim M liên đới trả cho chị L số tiền hội 20.000.000 đồng, trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ lời trình bày của đại diện ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Phạm Thị Hồng L khởi kiện yêu cầu bị đơn chị Phan Phạm Thái Hồng N và anh Đỗ Kim M trả số tiền hui còn nợ 20.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng góp hui” theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét người đại diện ủy quyền của nguyên đơn là chị Huỳnh Hoàng P và bị đơn chị Phan Phạm Thái Hồng N, anh Đỗ Kim M có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị P, chị N, anh M.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Hồng L khởi kiện yêu cầu chị Phan Phạm Thái Hồng N và anh Đỗ Kim M trả số tiền hui còn nợ 20.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Chị L và chị N đều thống nhất việc chị L có tham gia chơi dây hui 2.000.000đồng, khai hui ngày 10/12/2018, dây hui này có 20 phần, chị L tham gia 01 phần, mỗi tháng khai 01 lần. Hui đóng hết kỳ thứ 19 thì ngừng. Tổng cộng số tiền trong dây hui mà chị L đã đóng cho chị N là 30.400.000đồng. Sau đó chị N có trả cho chị L số tiền 10.400.000đồng, còn nợ lại số tiền 20.000.000đồng. Chị N thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho chị L 20.000.000đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử xác định chị N còn nợ chị L số tiền hui là 20.000.000 đồng, buộc N có nghĩa vụ trả cho chị L số tiền 20.000.000 đồng.

[3.2] Xét yêu cầu của chị L về việc yêu cầu anh M liên đới cùng chị N trả số tiền hui 20.000.000 đồng cho chị L: Chị L cho rằng trong thời gian chị N làm chủ hui nhiều năm, chồng của chị N là anh Đỗ Kim M đều biết việc thu góp hui. Đồng thời anh M không có đi làm, mọi thu nhập của chị N là dùng vào việc chung của gia đình, anh M cũng biết việc chị N làm chủ hui nên trách nhiệm này là trách nhiệm liên đới của hai vợ chồng; Phía anh M cho rằng việc tổ chức hui của chị N thì anh có biết nhưng anh không rõ chơi với ai và bao nhiêu dây hui, tuy nhiên anh M thừa nhận kinh tế gia đình thì ai có tiền người đó lo. Tại Biên bản xác minh ngày 11/02/2020, ông Phan Chí H – Trưởng ấp T, xã B, huyện C cho biết: Chị N làm hui từ nhiều năm, nhưng không nhớ chính xác năm nào. Trong quá trình tham gia hui, chị N là người trực tiếp giao nhận hui với các hui viên, anh M là chồng chị N không trực tiếp chơi hui nhưng thỉnh thoảng hui viên có đến nhà đóng tiền hui cho chị N thì anh M có nhận tiền hui dùm của hui viên để về chuyển cho chị N. Lúc chị N tham gia làm hui thì chị N có mở quán tạp hóa và anh M chăn nuôi heo, bò tại nhà, nguồn thu nhập chính của chị N và anh M là từ bán quán và chăn nuôi, chơi hui chỉ là một phần thu nhập thêm. Do đó, Hội đồng

xét xử xác định đây là nợ chung của vợ chồng chị N, anh M trong thời kỳ hôn nhân, nên yêu cầu của chị L về việc buộc anh M liên đới cùng chị N trả tiền cho chị L là có cơ sở chấp nhận.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, buộc anh M liên đới cùng chị N trả cho chị L số tiền 20.000.000 đồng.

[3.3] Về thời gian trả tiền: Chị L yêu cầu chị N, anh M trả số tiền hui 20.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở. Hiện chị N, anh M đã vỡ vụn và nợ tiền của chị L quá lâu làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chị L nên Hội đồng xét xử buộc chị N, anh M có nghĩa vụ trả cho chị L số tiền 20.000.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị L được Tòa án chấp nhận nên chị N, anh M phải chịu án phí theo quy định.

[6] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định pháp luật tố tụng và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 229, của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 357, Điều 471, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 về họ, hui, biêu, phường.

Căn cứ vào Điều 29 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 về họ, hui, biêu, phường.

Căn cứ Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Hồng L.

Buộc chị Phan Phạm Thái Hồng N (tên thường gọi là A) và anh Đỗ Kim M có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Phạm Thị Hồng L số tiền hui còn nợ 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Phạm Thị Hồng L có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Phan Phạm Thái Hồng N (tên thường gọi là A) và anh Đỗ Kim M không trả số tiền trên thì hàng tháng chị N, anh M phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Chị Phan Phạm Thái Hồng N (tên thường gọi là A) và anh Đỗ Kim M phải liên đới chịu 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Phạm Thị Hồng L 500.000đồng (Năm trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005106 ngày 10/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Lĩnh